

Số: **08/2025/QĐST-KDTM**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 01 năm 2025*

**QUYẾT ĐỊNH  
VỀ VIỆC HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:*

Thẩm phán, Chủ tọa phiên họp: Bà Mai Thị Thanh Tú

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Quốc Đạt

Bà Lưu Thị Đoàn Trang

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà Hồ Thị Kim Oanh

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Trần Hồng Long- Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 12 năm 2024 ngày 09 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số 183/2024/KDTMST ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc: “Yêu cầu hủy phán quyết trọng tài” theo Quyết định mở phiên họp số 6031/2024/QĐ-MPH ngày 19-11-2024; Quyết định tạm ngừng phiên họp số 17717/2024/QĐPT-KDTM ngày 12/12/2024:

*Người yêu cầu:* **Công ty TNHH Tôn Thép M**

Địa chỉ: Số 121 P, ấp T, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện ủy quyền: Bà Bùi Trần Nhật V, sinh năm 1992.

Địa chỉ: 375 N, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Văn bản ủy quyền số 02/2024/GUQ-MTP ngày 23/10/2024.)

*Là bị đơn trong phán quyết trọng tài.*

*Người liên quan:* **Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ T**

Địa chỉ: C, Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

Đại diện pháp luật: Ông Vũ Văn C, chức vụ: Giám đốc.

Đại diện ủy quyền: bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 2001.

(Theo hợp đồng ủy quyền số 000030, quyền số 01/2025 ngày 08/01/2025 của Văn phòng công chứng Nguyễn Anh Tuấn)

Là Nguyên đơn trong Phán quyết trọng tài số 04/2024/PQ-HĐTT ngày 05/4/2024 của Trung tâm Trọng tài Thương Mại Thành phố Hồ Chí Minh (Tracent).

Các đương sự có mặt tại phiên họp.

## **NỘI DUNG:**

*Theo Đơn yêu cầu huỷ phán quyết trọng tài của Công ty TNHH Tôn Thép M đề ngày 22/4/2024:*

Ngày 10/3/2022 Công ty TNHH Tôn thép M (viết tắt là Công ty M) và Công ty TNHH TM DV T (viết tắt là Công ty T) ký Hợp đồng mua bán Tôn Hoa Sen số 10032022 theo đó Công ty T mua tôn Hoa Sen 5dzem của Công ty M. Theo trình bày của Công ty T thì do Công ty M giao hàng không đúng chủng loại, không đạt chất lượng theo Hợp đồng. Quá trình thực hiện Hợp đồng các bên phát sinh tranh chấp nên ngày 02/10/2023, Công ty T nộp đơn khởi kiện trọng tài đối với Công ty M tại Trung tâm Trọng tài Thương Mại Thành phố Hồ Chí Minh (Tracent).

Ngày 05/4/2024, Hội đồng Trọng tài ban hành Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 14/2023/HSTL-Tracent.

Không đồng ý với Phán quyết trọng tài, ngày 22-4-2024, Công ty TNHH Tôn thép M có đơn yêu cầu Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh huỷ Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 14/2023/HSTL- Tracent ngày 05/4/2024 vì trình tự, thủ tục tổ tụng trọng tài không phù hợp với thỏa thuận của các bên và trái với quy định của pháp luật và quy tắc tổ tụng trọng tài căn cứ theo điểm b, đ khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài Thương mại 2010.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Thương mại dịch vụ T: Đề nghị Hội đồng xét đơn không chấp nhận yêu cầu huỷ Phán quyết trọng tài của Công ty M do Công ty M không đưa ra được căn cứ pháp lý để huỷ Phán quyết trọng tài.*

Tại phiên họp các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến.

### **Nội dung phán quyết trọng tài:**

Tại Phần IV Phán quyết trọng tài số 04/2024 đã quyết định như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ T.

Buộc Công ty TNHH Tôn M phải thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ T số tiền 458.718.216 đồng phát sinh từ Hợp đồng bán số 10032022 M.T.P-T ngày 10/3/2022, bao gồm:

1.1 Tiền bồi thường do vi phạm hợp đồng 396.868.216 (Ba trăm chín mươi sáu triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn hai trăm mười sáu) đồng.

1.2 Tiền chi phí Luật sư 61.850.000 (Sáu mươi một triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng.

2. Phí trọng tài Vụ tranh chấp số 14/2023-HSTL-TRACENT là 127.203.538 (Một trăm hai mươi bảy triệu hai trăm lẻ ba nghìn năm trăm ba mươi tám) đồng.

2.1 Nguyên đơn chịu phí trọng tài với số tiền là: 95.733.383 (Chín mươi lăm triệu bảy trăm ba mươi ba nghìn ba trăm tám mươi ba) đồng.

Bị đơn chịu phí trọng tài với số tiền là: 31.470.155 (Ba mươi một triệu bốn trăm bảy mươi nghìn một trăm năm mươi lăm) đồng.

Nguyên đơn đã nộp tạm ứng đủ phí trọng tài cho TRACENT nên Bị đơn phải trả lại cho Nguyên đơn số tiền: 31.470.155 (Ba mươi một triệu bốn trăm bảy mươi nghìn một trăm năm mươi lăm) đồng.

3. Như vậy, Bị đơn phải thanh toán cho Nguyên đơn toàn bộ các khoản tiền nêu tại Mục 1 và Mục 2.2 phần Quyết định này là 490.188.371 (Bốn trăm chín mươi triệu một trăm tám mươi tám nghìn ba trăm bảy mươi một) đồng trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày lập phán quyết trọng tài này.

4. Trong trường hợp đến thời hạn phải thực hiện nghĩa vụ, nếu Bị đơn không trả được hoặc không trả hết số nợ nói trên thì Bị đơn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015, với mức lãi suất 10%/năm, tương ứng với số tiền chậm trả và thời gian chậm trả.

5. Phán quyết trọng tài này được ban hành tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Phán quyết trọng tài này là chung thẩm, ràng buộc các Bên và có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

#### **Nội dung yêu cầu và căn cứ yêu cầu hủy phán quyết trọng tài:**

Công ty M cho rằng có yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng Hội đồng trọng tài không xem xét giải quyết, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của Công ty M.

Công ty M đã có ý kiến không đồng ý Trung tâm trọng tài TRACENT giải quyết tranh chấp vì nghi ngờ sự vô tư, độc lập, khách quan của Trọng tài viên trong Trung tâm trọng tài TRACENT. Tuy nhiên, trong phán quyết trọng tài không ghi nhận ý kiến phản đối Trọng tài và Trung tâm trọng tài TRACENT của Công ty M, gây ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp và vi phạm mục 1.4; 1.5 khoản 1 Điều 34 Quy tắc tổ tụng trọng tài TRACENT.

Hội đồng trọng tài có 02 Trọng tài viên thuộc Trung tâm trọng tài TRACENT, trong khi đó Luật sư bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cũng là những Trọng tài viên Trung tâm trọng tài TRACENT là vi phạm Điều 4 Luật trọng tài năm 2010 và Quy tắc số 21 Quy tắc tổ tụng trọng tài của Trung tâm trọng tài TP.HCM. Tại bản bảo lưu ý kiến của trọng tài viên Lê Đông Triều thể hiện nội dung: “Căn cứ Điều 54; Điều 55; Điều 56; Khoản 2 Điều 61... theo Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá – 2018” để nhận định yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là có căn cứ. Tuy nhiên, trong toàn bộ các văn bản trình bày ý kiến của Nguyên đơn cũng như lời trình bày của Nguyên đơn trong quá trình tổ tụng trọng tài, Nguyên đơn hoàn toàn không có nêu các nội dung này.

Phán quyết trọng tài số 04/2024 vi phạm trình tự, thủ tục tổ tụng trọng tài vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật và quy tắc tổ tụng trọng tài theo quy định tại điểm b, điểm đ khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài Thương mại, và phán quyết trọng tài được ban hành có nội dung trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam do vậy, Công ty M yêu cầu huỷ Phán quyết Trọng tài số 04/2024.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tổ tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét đơn; Thư ký phiên họp và của người tham gia tổ tụng là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét đơn không chấp nhận yêu cầu của Công ty M về việc huỷ Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 14/2023/HSTL-Tracent ngày 05-4-2024 do không có căn cứ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Sau khi xem xét Đơn yêu cầu huỷ phán quyết trọng tài đề ngày 22-4-2024 của Công ty M đối với Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 04/2024/PQ-HĐTT ngày 05-4-2024 của Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Thương Mại Thành phố Hồ Chí Minh (Tracent) (sau đây gọi tắt là Phán quyết số 04/2024), Hội đồng xét đơn nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là việc dân sự về yêu cầu kinh doanh thương mại liên quan đến việc Trọng tài thương mại Việt Nam giải quyết tranh chấp, nơi Hội đồng trọng tài tuyên phán quyết trọng tài là Thành phố Hồ Chí Minh, do đó, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 31, điểm b khoản 1 Điều 37, Điểm o khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự 2015; khoản 2, 3 Điều 7 Luật Trọng tài thương mại 2010, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thời hạn nộp đơn yêu cầu: Phán quyết trọng tài số 04/2024/PQ-HĐTT ban hành ngày 05/4/2024, ngày 22/4/2024 Công ty M nộp đơn yêu cầu Tòa án huỷ phán quyết trọng tài là còn trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Trọng tài thương mại.

[3] Xét, Công ty M yêu cầu huỷ Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 14/2023/HSTL- Tracent vì cho rằng có yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng hội đồng trọng tài không xem xét giải quyết, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của Công ty M- Hội đồng xét đơn nhận thấy: Yêu cầu bồi thường thiệt hại này của Công ty M được nêu trong các văn bản ý kiến của Công ty M gửi đến Hội đồng trọng tài được thể hiện ở Mục B.35. (vi) và ý kiến này của Công ty M liên quan đến nội dung của Vụ tranh chấp, không thuộc các trường hợp xem xét huỷ phán quyết trọng tài theo quy định tại khoản 2 Điều 68, khoản 4 Điều 71 Luật trọng tài thương mại nên không có cơ sở để xem xét.

Đối với ý kiến của Công ty M yêu cầu huỷ Phán quyết Trọng tài do Phán quyết trọng tài số 04/2024 vi phạm trình tự, thủ tục tổ tụng trọng tài, vi phạm

ng nghiêm trọng quy định của pháp luật và quy tắc tổ tụng trọng tài theo quy định tại điểm b, điểm đ khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài Thương mại, và phán quyết trọng tài được ban hành có nội dung trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, Hội đồng xét đơn nhận thấy:

Theo khoản 1 Điều 5 Luật Trọng tài thương mại quy định: “*Tranh chấp được giải quyết bằng trọng tài nếu các bên có thỏa thuận trọng tài*” như vậy, điều kiện để giải quyết tranh chấp bằng trọng tài là các bên có thỏa thuận trọng tài.

Tại Mục B. 35. (i) của Phán quyết trọng tài số 04/2024 có nội dung như sau: “*Trong trường hợp Tracent vẫn cho rằng Tracent có thẩm quyền giải quyết tranh chấp. Bị đơn đề nghị ông Nguyễn Công Phú là trọng tài viên VIAC tham gia giải quyết vụ tranh chấp này.*”

Tại Mục 37 của Phán quyết trọng tài số 04/2024 có nội dung như sau:

“*Điều 6 của Hợp đồng thể hiện: “Tranh chấp phát sinh nếu không giải quyết được sẽ đưa ra Trọng tài Kinh tế TP.HCM giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Phán quyết của Trọng tài Kinh tế là quyết định có hiệu lực cuối cùng, mọi phí tổn do bên có lỗi chịu trách nhiệm thanh toán”. Thỏa thuận này là thỏa thuận trọng tài phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Trọng tài thương mại năm 2010. Do vậy, Hội đồng trọng tài xác định có sự tồn tại thỏa thuận trọng tài về việc giải quyết tranh chấp liên quan đến Hợp đồng.*”

Tại Mục 43, 44, 45, 46, 51 của Phán quyết trọng tài số 04/2024 thì Hội đồng trọng tài cũng đã nhận định có đủ cơ sở để xác định có thỏa thuận trọng tài và việc “... *Bị đơn xác nhận chọn ông Nguyễn Công Phú - Trọng tài viên thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC). Việc chọn Trọng tài viên của Bị đơn là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 40 Luật Trọng tài thương mại năm 2010 và khoản 2 Điều 18 Quy tắc tổ tụng trọng tài của TRACENT.*”

Hội đồng xét đơn nhận thấy: Căn cứ khoản 2 Điều 42 Luật Trọng tài Thương mại quy định “*Kể từ khi được chọn hoặc được chỉ định, Trọng tài viên phải thông báo bằng văn bản cho Trung tâm trọng tài hoặc Hội đồng trọng tài và các bên về những tình tiết có thể ảnh hưởng đến tính khách quan, vô tư của mình*” Người yêu cầu Công ty M không cung cấp được chứng cứ chứng minh về sự không vô tư, độc lập khách quan hay mối quan hệ lợi ích giữa Luật sư bảo vệ quyền lợi cho nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn với Hội đồng Trọng tài tác động đến kết quả của Phán quyết trọng tài, cũng như những căn cứ làm ảnh hưởng đến tính khách quan của phán quyết trọng tài. Nên các ý kiến trình bày nêu trên của Công ty M là không có cơ sở để chấp nhận.

Đối với ý kiến của Công ty M cho rằng, theo quy định thì Trọng tài viên không được ứng xử như là Luật sư của bên nào nhưng tại bản bảo lưu ý kiến về phán quyết trọng tài của trọng tài viên Lê Đông Triều đã trích dẫn quy định pháp luật thay cho nguyên đơn- về vấn đề này Hội đồng xét đơn nhận thấy: Đây là ý kiến, là căn cứ pháp luật mà Trọng tài viên đưa ra để bảo lưu ý kiến quan điểm

của Trọng tài viên về việc chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của đương sự, do đó ý kiến này của Công ty M là không có cơ sở để chấp nhận.

Đối với các ý kiến Công ty M cho rằng Phán quyết Trọng tài trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, Hội đồng xét đơn nhận thấy: Các lý do mà Công ty M đưa ra là các vấn đề thuộc về nội dung tranh chấp của các bên. Trong quá trình giải quyết, Hội đồng Trọng tài đã tạo điều kiện để các bên trình bày ý kiến, giao nộp tài liệu liên quan và tham gia đầy đủ phiên họp vào các ngày 09/01/2024; ngày 07/3/2024 thể hiện tại Phần I (từ mục 1 đến mục 25) của Phán quyết. Hội đồng trọng tài đã xem xét các ý kiến của Công ty M thể hiện tại Phần I. B (từ mục 35 (i) đến (vi)) của Phán quyết, xem xét mức độ lỗi của hai bên trên cơ sở tài liệu chứng cứ và lời trình bày từ Công ty M và Công ty T.

Đồng thời, trong quá trình giải quyết tại trung tâm trọng tài, Công ty M không có đơn kiện lại theo quy định tại Điều 36 Luật Trọng tài thương mại và Điều 10 của Quy tắc Tổ tụng trọng tài. Tại Mục 24 của Biên bản phiên họp ngày 07/3/2024, hai bên đương sự xác nhận không nộp thêm các lập luận và chứng cứ tài liệu, hay yêu cầu nào khác liên quan đến vụ tranh chấp. Xét thấy, các lý do Công ty M đưa ra thuộc về nội dung tranh chấp đã được Hội đồng Trọng tài phân tích, đánh giá; căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 71 Luật Trọng tài thương mại 2010, Hội đồng xét đơn không xét xử lại nội dung vụ tranh chấp mà Hội đồng Trọng tài đã giải quyết.

[4] Tại phiên họp, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu hủy Phán quyết Trọng tài của Công ty M, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét đơn nên chấp nhận.

[5] Từ những phân tích trên, nhận thấy Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 14/2023/HSTL- Tracent ngày 05-4-2024 của Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Thương Mại Thành phố Hồ Chí Minh (Tracent) không thuộc một trong các trường hợp phán quyết trọng tài bị hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 68 của Luật Trọng tài thương mại 2010, nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài của Công ty M.

[6] Về lệ phí: Căn cứ khoản 3 Điều 39 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì trường hợp yêu cầu hủy phán quyết trọng tài phải chịu lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, trong phần danh mục lệ phí Tòa án thì lại không quy định rõ đối với loại việc yêu cầu hủy phán quyết trọng tài lệ phí là bao nhiêu. Vì vậy, Công ty M không phải chịu lệ phí.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ khoản 2 Điều 31, điểm a khoản 3 Điều 38, khoản 3 Điều 414 và Điều 415 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 68, khoản 1 Điều 69, Điều 71, Điều 72 Luật Trọng tài Thương mại 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20-3-2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài Thương mại.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không hủy Phán quyết Trọng tài số 04/2024/PQ-HĐTT ngày 05-4-2024 của Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Thương Mại Thành phố Hồ Chí Minh (Tracent).

2. Công ty TNHH Tôn Thép M không phải chịu lệ phí.

3. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; các bên, Hội đồng Trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện Kiểm sát không có quyền kháng nghị.

#### **Nơi nhận:**

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND TP. HCM;
- Cục THADS TP. HCM;
- Hội đồng Trọng tài;
- Các bên đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Mai Thị Thanh Tú**